

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ**  
**KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Trên cơ sở Báo cáo số 374/BC-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trị về tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu**

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Trị, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Tiếp tục phát triển kinh tế nông nghiệp là trọng tâm gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Huy động các nguồn lực đầu tư từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo an sinh xã hội; dạy nghề và giải quyết việc làm nhằm giảm nghèo bền vững. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

(1) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 220 triệu đồng/ha (giá hiện hành).

(2) Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 3.868 tỷ đồng (giá so sánh).

(3) Diện tích lúa 55.000 ha, ước năng suất 7 tấn/ha. Sản lượng lúa bình quân đạt 385.000 tấn/năm (trong đó lúa đặc sản, thơm các loại chiếm 82%; lúa đặc sản chất lượng cao chiếm 93,61%).

(4) Diện tích màu và cây công nghiệp ngắn ngày 15.000 ha, sản lượng 240.000 tấn.

(5) Tổng đàn gia súc 102.064 con (trong đó: Đàn heo 80.000 con; tổng đàn trâu - bò: 22.064 con); đàn gia cầm 4.000.000 con. Sản lượng thủy sản 17.800 tấn.

(6) Phần đầu 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Thạnh Trị) và huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

(7) Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: Đô thị 92%; nông thôn 64%; tỷ lệ hộ dân cư sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ở nông thôn 100%.

(8) Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 735 tỷ đồng (giá so sánh).

(9) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 7.350 tỷ đồng.

(10) Thu ngân sách nhà nước 37,2 tỷ đồng.

(11) Học sinh đầu năm học: mầm non 3.120 trẻ (trong đó: nhà trẻ 270 trẻ, mẫu giáo 2.850 trẻ), tiểu học 7.600 em, trung học cơ sở 5.680 em, trung học phổ thông 2.700 em. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến lớp: nhà trẻ 20%, mẫu giáo 95%; tiểu học 99,5%; trung học cơ sở 98,5%, trung học phổ thông 76%.

(12) Duy trì tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 100% (tổng số 39/39 trường).

(13) Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã là 100%. Tỷ lệ xã có bác sĩ phục vụ là 100%.

(14) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(15) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 99%; trong đó: tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình 97%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc 100%.

(16) Giải quyết việc làm mới 2.500 người (trong đó: lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng lao động ở nước ngoài 25 người); đào tạo nghề 2.000 lao động (kể cả khu vực tư nhân).

(17) Giảm tỷ lệ hộ nghèo so tổng số hộ từ 0,60% (139 hộ), trong đó: hộ Khmer từ 0,62%.

(18) Tỷ lệ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(19) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

(20) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 82%.

(21) Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải đạt 100%.

### **3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; trọng tâm là Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030”.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các HTX, Tổ KTHT, phấn đấu đến cuối năm có trên 50% HTX hoạt động khá trở lên.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh, phấn đấu xã Thạnh Trị đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Duy trì chất lượng sản phẩm OCOP, phấn đấu phát triển mới 04 sản phẩm và 01 sản phẩm từ 03 sao lên 04 sao.

b) Tăng cường các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, chú trọng phát triển các ngành nghề dịch vụ gắn với phục vụ sản xuất nông nghiệp. Phấn đấu hoàn thành giá trị sản xuất công nghiệp là 735 tỷ đồng (chỉ tiêu cuối nhiệm kỳ 2020 – 2025); đạt tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 7.350 tỷ đồng.

Thực hiện công bố các quy hoạch, quản lý quy hoạch theo quy định; Tuyên truyền vận động người dân thực hiện đúng quy hoạch được duyệt. Quan tâm chỉnh trang đô thị văn minh thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi. Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn; Sắp xếp trật tự mua bán tại các chợ, đáp ứng tốt nhu cầu luân chuyển giao thương hàng hoá của người dân.

c) Triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành ngân sách Nhà nước, khai thác nguồn thu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước, thực hiện nghiêm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 theo kế hoạch.

Tăng cường huy động vốn, giải ngân kịp thời nguồn vốn phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, nhu cầu tiêu dùng; Quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng.

d) Tăng cường các hoạt động thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là tuyên truyền chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các

ngày lễ, tết và các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác chuyển đổi số.

Tập trung đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới, trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu, duy trì kết quả phổ cập giáo dục.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững. Tập trung triển khai quyết liệt thực hiện Kế hoạch triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện theo tinh thần Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 2202-CV/TU ngày 24/11/2024 của Tỉnh ủy Sóc Trăng đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy trình đạt chỉ tiêu trên giao.

Tăng cường các giải pháp quản lý đất đai gắn với cấp quyền sử dụng đất, giải quyết kịp thời các yêu cầu của người dân có liên quan đến đất đai. Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên, vệ sinh môi trường.

đ) Tiếp tục sắp xếp, củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy từ huyện đến cơ sở đảm bảo số lượng và chức danh theo quy định pháp luật. Triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính theo Nghị quyết số 04/NQ/HU, ngày 02/11/2020 của Huyện ủy và Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 02/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về đẩy mạnh cải cách hành chính hướng tới xây dựng chính quyền điện tử giai đoạn 2020 - 2025. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cấp huyện đạt 80% và cấp xã đạt từ 95% trở lên.

Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng công tác hòa giải cơ sở, phấn đấu 100% tổ hòa giải cơ sở được củng cố, kiện toàn; tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở đạt trên 85%.

e) Tập trung giữ vững quốc phòng an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công nhân nhập ngũ đạt chỉ tiêu tình giao. Tăng cường công tác nắm tình hình, triển khai có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là giải pháp kéo giảm 5% tội phạm về TTXH. Đẩy mạnh công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhằm kiềm chế và làm giảm tai nạn giao thông. Thực hiện tốt công tác phòng, chống cháy nổ trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, trong đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

**Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng nhiệm vụ thường xuyên theo dõi kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Sở KH&ĐT tỉnh Sóc Trăng;
- TT. Huyện ủy; TT.UBND huyện;
- TV.UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- TT UB.MTTQ huyện;
- TT HĐND, UBND các xã (TT);
- Lưu: VT-NC.

**CHỦ TỊCH****Sơn Sương**